TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28/8/2018
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị T và anh Đ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến.

2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy*.

Ngày 28 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn HĐ, xã TL, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã TH, huyện T2, tỉnh Thái Bình (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Bá Đ, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn HĐ, xã TL, huyện T2, tỉnh Thái Bình (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Bá Đ, sinh năm 1991, có địa chỉ tại thôn HĐ, xã TL, huyện T2, tỉnh Thái Bình tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 04/02/2015 được Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện T2, tỉnh Thái Bình chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại gia đình nhà chồng; vợ chồng chung sống hòa thuận được hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 6 năm 2018, anh chị đã sống ly thân, chị T chuyển về nhà ngoại tại thôn TL, xã TH, huyện T2, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến hiện nay. Nay xác

định tình cảm không còn, không thể quay về chung sống và đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Bá Đ.

Về con chung, chị T xác định chị và anh Trần Bá Đ có 01 con chung là Trần Thảo N, sinh ngày 18/03/2016, hiện nay con Trần Thảo N đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thảo N và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 09/8/2018, anh Trần Bá Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi, chị T đồng ý.

Về tài sản chung, chị T xác định chị và anh Trần Bá Đ không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Trần Bá Đ không đến Tòa án.

Tại bản tự khai đề ngày 09/8/2018, bị đơn là anh Trần Bá Đ trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 04/02/2015 được Uỷ ban nhân dân xã TL, huyện T2, tỉnh Thái Bình chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại gia đình nhà anh. Đến tháng 6 năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Anh và gia đình đã khuyên nhủ chị T nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung, anh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Trần Thảo N, sinh ngày 18/03/2016, hiện nay con Trần Thảo N đang ở với chị T, khi ly hôn anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thảo N, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, anh Đ xác định anh và chị T không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 07/8/2018, Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Trần Bá Đ không đến Tòa án. Ngày 09/8/2018, anh Đ viết bản tự khai đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Cùng ngày 09 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐST- HNGĐ, phiên tòa xét xử được tổ chức vào 10 giờ 00 phút ngày 28/8/2018, tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Bá Đ là bị đơn vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trần Bá Đ và chị Nguyễn Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh anh Trần Bá Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của chị T cung cấp phù hợp với các

tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Thời gian đầu chung sống chị T và anh Đ chung sống hòa thuận được khoảng hơn hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị T và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018, chị T chuyển về nhà ngoại sinh sống từ đó đến hiện nay. Chị T có đơn xin ly hôn anh Đ, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Đ có biết nhưng không đến Tòa án để làm việc, ngày 09/8/2018, anh Đ đến Tòa án nộp bản tự khai đồng ý ly hôn và đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy có thể thấy tình cảm vợ chồng của anh Trần Bá Đ và chị Nguyễn Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Bá Đ.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Bá Đ có 01 con chung là Trần Thảo Nhi, sinh ngày 18/03/2016, hiện nay con Trần Thảo N đang ở với chị T, khi ly hôn anh chị thống nhất để chị T tiếp tục nuôi dưỡng con Trần Thảo N, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung tròn 18 tuổi, chị T đồng ý. Anh Đ có quyền đi lại, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Trần Bá Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Bá Đ.

2. Về con chung:

Giao con chung Trần Thảo N, sinh ngày 18/03/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Bá Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Đ có quyền đi lại, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung:

Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0001506 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện T2, tỉnh Thái Bình. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí. Bị đơn là anh Trần Bá Đ phải chịu và 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T; bị đơn là anh Trần Bá Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T2;
- Chi cục THADS huyện T2;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền